

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **49** /2024/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày **27** tháng **11** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của các Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về xây dựng và cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;
Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14/11/2022;
Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020;
Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;
Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019;
Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;
Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 330/TTr-SXD ngày 15 tháng 11 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

1. Sửa đổi khoản 5 Điều 3a được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND như sau:

“5. Thời gian thẩm định dự án được quy định như sau:

a) Đối với dự án nhóm B, thời gian thẩm định không quá 30 ngày, trong đó thời gian thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng không quá 20 ngày, thời gian thẩm định của cơ quan chủ trì thẩm định tại Điều 3 Quy định này không quá 10 ngày;

b) Đối với dự án Báo cáo nghiên cứu khả thi nhóm C, thời gian thẩm định không quá 20 ngày, trong đó thời gian thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng không quá 12 ngày, thời gian thẩm định của cơ quan chủ trì thẩm định tại Điều 3 Quy định này không quá 08 ngày;

c) Đối với dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thời gian thẩm định của cơ quan chủ trì thẩm định tại Điều 3 Quy định này không quá 20 ngày.”.

2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 1 Điều 3b được bổ sung tại khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND như sau:

a) Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 3b như sau:

“a) Sở Xây dựng thẩm định đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị); trừ dự án, công trình quy định tại điểm d khoản này;”.

b) Bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 1 Điều 3b được bổ sung tại khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND như sau:

“đ) Sở Giao thông vận tải thẩm định đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông; trừ dự án, công trình quy định tại điểm a và điểm d khoản này.”.

3. Sửa đổi bổ sung tên và một số điểm của khoản 1 Điều 7 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 của Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND như sau:

a) Sửa đổi tên Khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng (trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này) của các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng như sau:”.

b) Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 7 như sau:

“a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị); dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác, trừ các công trình quy định tại điểm a, điểm b, điểm d khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 được sửa đổi bổ sung tại khoản 6 Điều 11 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ và công trình quy định tại điểm d khoản này;”.

c) Bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 1 Điều 7 như sau:

“đ) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, trừ công trình quy định tại điểm a, điểm b, điểm d khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 được sửa đổi bổ sung tại khoản 6 Điều 11 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ và công trình quy định tại điểm a, điểm d khoản này.”.

4. Sửa đổi, thay thế Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND bằng Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10 của Quy định Quản lý, vận hành công trình; Quy trình bảo trì, chi phí bảo trì công trình đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình Mục tiêu Quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

“1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, tổ chức có liên quan kiểm tra, hướng dẫn thực hiện các quy định này.”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 47/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 4 như sau:

“c) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh có trách nhiệm tổ chức kiểm tra thường xuyên, phát hiện kịp thời các công trình xây dựng trong khu công nghiệp, khu

kinh tế được cấp có thẩm quyền giao quản lý. Khi phát hiện các hành vi vi phạm hành chính về trật tự xây dựng tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và trình cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 7 như sau:

“4. Đối với các công trình trong khu công nghiệp, khu kinh tế được cấp có thẩm quyền giao quản lý.

Từ thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính và dừng thi công xây dựng, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi và thực hiện các biện pháp buộc chủ đầu tư dừng thi công xây dựng để thực hiện các nội dung trong biên bản vi phạm hành chính đã lập. Trường hợp chủ đầu tư tiếp tục thi công xây dựng thì lập hồ sơ đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.”

3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản Điều 10 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn định kỳ 6 tháng (trước ngày 15 tháng 6), năm (trước ngày 15 tháng 12) hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp).”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc phòng Quản lý đô thị định kỳ hàng tháng báo cáo thanh tra Sở Xây dựng tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn trước ngày 25 hàng tháng.”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh: Tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trong phạm vi được giao quản lý định kỳ hàng quý (trước ngày 15 của tháng cuối quý), 6 tháng (trước ngày 15 tháng 6), năm (trước ngày 15 tháng 12) hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp).”

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Ủy ban nhân dân cấp xã: Tổng hợp tình hình kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn định kỳ tháng (trước ngày 20 hàng tháng), 6 tháng (trước ngày 10 tháng 6), năm (trước ngày 10 tháng 12) hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.”

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 4 của Quy định một số nội dung cụ thể về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

“4. Chi tiết cụ thể quy hoạch cây xanh đô thị thực hiện theo QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng” ban hành tại Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng”.

Điều 5. Bãi bỏ, thay thế một số khoản và một số cụm từ tại các Quyết định và các Quy chế, Quy định ban hành kèm theo Quyết định

1. Thay thế cụm từ “Sở Giao thông vận tải - Xây dựng” thành “Sở Xây dựng” tại: Khoản 1 Điều 8 và tên khoản 1, khoản 3 Điều 10 của Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai; điểm a khoản 1 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 của Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai; khoản 2 Điều 11 của Quy định Quản lý, vận hành công trình, Quy trình bảo trì, chi phí bảo trì công trình đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình Mục tiêu Quốc gia trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai; Điều 3 của Quyết định số 47/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai; các Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 7, Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 47/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

2. Thay thế cụm từ “Sở Kế hoạch và Đầu tư” thành “Cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại khoản 1 Điều 3b Quy định này” tại điểm b khoản 1 Điều 3 của Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

3. Thay thế cụm từ “Sở Kế hoạch và Đầu tư” thành “Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại khoản 1 Điều 3b Quy định này” tại khoản 1 Điều 3a của Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

4. Thay thế cụm từ “điểm a, điểm b, điểm d khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021” thành “điểm a, điểm b, điểm d khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 được sửa đổi bổ sung tại Khoản 6 Điều 11 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ” tại điểm b, c khoản 1 Điều 7 của Quy định Một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

5. Bỏ cụm từ “Lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ quản lý cây xanh đô thị;” tại tên Điều 17 của Quy định một số nội dung cụ thể về quản lý cây xanh

đô thị trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

6. Bãi bỏ khoản 1 Điều 17 của Quy định một số nội dung cụ thể về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

Điều 6. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với các dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đã trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 của Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 nhưng chưa có thông báo kết quả thẩm định trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, việc thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục thực hiện theo quy định của Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 27/11/2023.

2. Đối với đơn vị đã được lựa chọn thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai thì tiếp tục thực hiện đến khi hoàn thành hợp đồng đã ký kết. Đối với dịch vụ chưa lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh thì lựa chọn theo quy định hiện hành.

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh Lào Cai;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Như Điều 7 QĐ;
- Công báo Lào Cai; Báo Lào Cai;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai;
- Lưu: VT, các CV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Xuân Trường



Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số: 49 /2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh Lào Cai)

Mẫu số 04, Thông báo kết quả thẩm định/thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi của cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư

**CƠ QUAN/ĐƠN VỊ
THẨM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày.....tháng.....năm....

V/v thông báo kết quả thẩm định/ thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng...(tên dự án)

Kính gửi: (Tên đơn vị trình).

(Cơ quan/Đơn vị được Người quyết định đầu tư giao thẩm định) đã nhận văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ... của trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng...(tên dự án).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ ... (văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng);

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Sau khi xem xét, (Cơ quan/Đơn vị được Người quyết định đầu tư giao thẩm định) thông báo kết quả thẩm định/ thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng... (tên dự án) như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Nhóm dự án, loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:
3. Người quyết định đầu tư:
4. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
5. Địa điểm xây dựng:

6. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Thời gian thực hiện:
9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
10. Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:
11. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
12. Nhà thầu thẩm tra (nếu có):
13. Lý do điều chỉnh, bổ sung (đối với trường hợp điều chỉnh dự án):
14. Các thông tin khác (nếu có):

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:

(Liệt kê các văn bản pháp lý và văn bản khác có liên quan của dự án)

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra (nếu có):

3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Ghi tóm tắt về nội dung cơ bản của hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án trình thẩm định được gửi kèm theo Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của tổ chức trình thẩm định.

(Riêng đối với công trình xây dựng có kết cấu dạng nhà thuộc dự án cần thể hiện được các nội dung, thông số chủ yếu của công trình gồm diện tích xây dựng, mật độ xây dựng, tổng diện tích sàn xây dựng, hệ số sử dụng đất, số tầng cao, chiều cao công trình, chỉ giới xây dựng công trình, bố trí công năng công trình)

IV. Tổng hợp ý kiến của cơ quan chuyên môn xây dựng và các ngành liên quan đến dự án

1. Ý kiến của cơ quan chuyên môn xây dựng 1
2. Ý kiến của cơ quan chuyên môn xây dựng 2

.....

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ THẨM ĐỊNH

1. Thẩm quyền quyết định đầu tư dự án
2. Về thành phần hồ sơ trình thẩm định
3. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình

thẩm định

4. Sự phù hợp về quy hoạch, mục tiêu, quy mô đầu tư và các yêu cầu khác được xác định trong quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng

5. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở với nhiệm vụ thiết kế; danh mục tiêu chuẩn áp dụng

6. Giải pháp tổ chức thực hiện dự án, kinh nghiệm và năng lực quản lý dự án của chủ đầu tư, phương án giải phóng mặt bằng, hình thức thực hiện dự án:

7. Yếu tố bảo đảm tính hiệu quả của dự án bao gồm xác định tổng mức đầu tư xây dựng; nguồn vốn, khả năng huy động vốn theo tiến độ; phân tích rủi ro, hiệu quả tài chính, hiệu quả kinh tế - xã hội:

8. Sự phù hợp với nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định:

9. Sự phù hợp của phương án công nghệ

10. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan và yêu cầu của người quyết định đầu tư, yêu cầu tại bước thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở.

VI. KẾT LUẬN

Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng... (tên dự án) đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện/chỉ đủ điều kiện sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu để trình tổng hợp, phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

Trên đây là thông báo của *(Cơ quan/Đơn vị được Người quyết định đầu tư giao thẩm định)* về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng... *(tên dự án)*. Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
-;
- Lưu:...

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

